

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2018/HS-ST
Ngày: 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định do đang điều trị bệnh hiểm nghèo; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974,
2. Anh Trần Quang T, sinh năm 1996,
3. Anh Trần Quang L, sinh ngày 29-01-2000

Cùng cư trú: số nhà A đường T, phường T, thành phố N; (bà T, anh T, anh L vắng mặt).

4. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1978, nơi cư trú: số nhà B xóm C M, xã M, thành phố N; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1974, nơi cư trú: số D đường L, phường T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Phạm Tuấn L, sinh năm 1994, nơi cư trú: số E đường T, phường B, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và chị Trần Thị M thuê phòng trọ tại khu vực Đường K, phường L, thành phố N chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng 01 giờ ngày 18/5/2018, C một mình điều khiển xe máy Honda biển kiểm soát F của chị M đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến đường M, xóm M, xã M, thành phố N, C phát hiện ngôi nhà số B của chị Hoàng Thị Thu H có cửa ban công tầng hai mở. Quan sát xung quanh vắng người qua lại, C dựng xe máy ở lán bán hàng bên đường rồi trèo lên trụ cổng nhà chị H bước lên mái tôn sau đó đu người lên lan can tầng hai vào nhà. C thấy chị H và con gái chị H nằm ngủ trên phòng tại tầng hai, bên cạnh hai người có để chiếc điện thoại OPPOFind 5 và OPPONeo 7, C lấy hai điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi theo cầu thang xuống tầng một, lục tìm trong ngăn tủ kê ti vi phòng khách phát hiện chiếc túi xách của chị H, C mở khóa túi lấy được số tiền 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng và một số thẻ cào điện thoại các loại có tổng giá trị 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. C lấy số tiền và thẻ cào trên rồi tẩu thoát theo lối đã vào rồi điều khiển xe về phòng trọ; lúc này chị M vẫn đang ngủ, C tắt nguồn hai chiếc điện thoại vừa trộm được, tháo sim bỏ vào ví của mình.

Khoảng 9 giờ ngày 18/5/2018, C mang hai chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn T để bán nhưng anh T chỉ mua chiếc điện thoại OPPONeo 7 với giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, còn chiếc điện thoại OPPO Find 5 C mang về dùng, nhưng sau đó đã đập vỡ và vứt đi. Số tiền bán điện thoại và tiền trộm cắp được C không nói cho chị M biết và đã cùng chị M đã dùng chi tiêu hết. Số thẻ điện thoại trộm cắp được C dùng để nạp điện thoại và nạp thẻ chơi game hết.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập

C lên làm việc và thu giữ trên người C chiếc sim điện thoại của chị H. Tại cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Khi được tạm cho về, C đã bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 07/6/2018 C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đầu thú. Quá trình điều tra, anh Trần Văn T sau khi biết chiếc điện thoại OPPO Neo 7 là vật chứng trong vụ án đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc điện thoại OPPONeo 7 có giá trị là: 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng; chiếc điện thoại Oppo Find 5 được định giá qua hồ sơ có giá trị là: 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Hoàng Thị Thu H, chị H nhận lại điện thoại và yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường giá trị chiếc điện thoại OppoFind 5 và số tiền 6.900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định điều tra làm rõ C còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 01 giờ ngày 16/5/2018, C một mình đi bộ lang thang tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà anh Trần Quang T ở địa chỉ số nhà A đường T, phường T, thành phố N, phát hiện cửa sổ tầng hai ngôi nhà này không đóng và không có song cửa, trước cửa sổ lại có sợi dây cáp điện treo lơ lửng. C bỏ dép dưới đất rồi bám vào sợi dây cáp điện leo lên cửa sổ vào nhà, lúc này mọi người trong gia đình anh T đang ngủ. C vào phòng ngủ tầng hai lấy được chiếc điện thoại Iphone 5 màu vàng của mẹ anh T là bà Nguyễn Thị T. Sau đó C sang phòng khách tầng hai lấy được chiếc điện thoại Mobell và ở phòng ngủ thứ nhất của tầng ba lấy được chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen đều là của anh T; sang phòng ngủ thứ hai tầng ba C lấy được chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng của anh Trần Quang L là em trai anh T rồi xuống tầng hai theo đường cũ tẩu thoát.

Ngày 18/5/2018, C bán điện thoại Iphone 6 màu vàng ở cửa hàng điện thoại của anh Phạm Tuấn L được 1.000.000 đồng; bán chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen và điện thoại Iphone 5 màu vàng được tổng là 500.000 đồng tại cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn T; C giữ lại chiếc điện thoại Mobell để sử dụng. Số tiền thu được từ việc bán điện thoại C dùng để chi tiêu cá nhân hết. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh Phạm Tuấn L và anh Trần Văn T sau khi biết được các tài sản trên là vật chứng của vụ án đã tự nguyện giao nộp. Cơ quan điều tra thu giữ của C 01 điện thoại Mobell là tài sản trộm cắp được tại nhà anh Trần Quang T.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận như sau: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen có giá trị: 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng; chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị: 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn đồng); chiếc điện thoại Iphone 5 màu vàng có giá trị:

1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng; chiếc điện thoại Mobell có giá trị: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về vấn đề dân sự khác: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản thu giữ được cho anh Trần Quang T (thay mặt các bị hại khác trong gia đình nhận lại tài sản), anh T nhận lại tài sản không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Anh Trần Văn T yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường cho anh số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng mà anh T đã trả cho C để mua 03 chiếc điện thoại; anh Phạm Tuấn L yêu cầu C bồi thường cho anh số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng mà anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng.

Bản Cáo trạng số 249/CT-VKS ngày 02-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai: Khoảng 01 giờ 16-5-2018, bị cáo đi đến số nhà số nhà A đường T, phường T, thành phố N đu dây cáp điện trèo lên ban công tầng hai nhà anh T rồi vào nhà trộm cắp 04 chiếc điện thoại của gia đình anh Trần Quang T; khoảng 01 giờ ngày 18-5-2018, bị cáo đi đến nhà số nhà B xóm C M, xã M, thành phố N trèo lên lan can tầng hai vào nhà trộm cắp số tài sản gồm 02 chiếc điện thoại, số tiền 6.200.000 đồng và một số thẻ cào điện thoại của gia đình chị Hoàng Thị Thu H như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Phạm Tuấn L và anh Trần Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người **có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 01 giờ ngày 16-5-2018, bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 điện thoại Iphone 6 gold, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, 01 điện thoại Iphone 5 Gold, 01 điện thoại Mobell có tổng giá trị là 7.500.000 đồng của gia đình anh Trần Quang T tại số nhà số nhà A đường T, phường T, thành phố N. Ngoài ra, khoảng 01 giờ ngày 18-5-2018, Nguyễn Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt: Chiếc điện thoại OPPOFind 5 và chiếc điện thoại OPPONeo 7 cùng số tiền 6.200.000 đồng và các thẻ cào điện thoại có giá trị 700.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 9.100.000 đồng của chị Hoàng Thị Thu H tại số nhà B xóm C M, xã M, thành phố N. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt trong hai vụ là: 16.600.000 (mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người dân, đột nhập vào nhà thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo tợn, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng; do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Trần Văn T và anh Phạm Tuấn L không biết chiếc điện thoại di động do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Hoàng Thị Thu H yêu cầu bị cáo C bồi thường giá trị chiếc điện thoại OppoFind 5 là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng và số tiền 6.900.000 (sáu triệu chín trăm nghìn) đồng. Anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Anh Phạm Tuấn L yêu cầu bị cáo C bồi thường 1.000.000 (một triệu) đồng. Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại các tài sản trên theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (mười tám) tháng tù , thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho chị Hoàng Thị Thu H số tiền 8.000.000 (tám triệu đồng), bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng và bồi thường cho anh Phạm Tuấn L số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thị Thu H, anh Trần Văn T và anh Phạm Tuấn L có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 535.000 (năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Hoàng Thị Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T, anh Phạm Tuấn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị hại là chị Hoàng Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T, anh Phạm Tuấn L, bị cáo Nguyễn Văn C có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người TGT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

